| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH AN GIANG**<br>**Bản án số: 137/2019/HS-ST**<br>**Ngày 28 tháng 11 năm 2019** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 127/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1979 tại thành phố L - An Giang. Nơi cư trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N; Bị cáo có chồng tên Trần Hùng N, sinh năm 1976; Có 01 con sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học lớp 5 thì nghỉ, làm thuê sinh sống. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 6 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T:* Luật sư Hồ Hoàng P - Trưởng Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Chánh T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1973. Có mặt.

3. Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

4. Cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh năm 2018. Vắng mặt. Do chị Huỳnh Thị Kim T là đại diện hợp pháp của cháu T.

Cùng cư trú: Khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà P và bà chị Thi là ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967. Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Phượng C, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trịnh Hoàng S, sinh năm 1970. Là người làm chứng.

Nơi cư trú: đường H, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1997. Là người làm chứng.

Nơi cư trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T không có giấy phép lái xe mô tô 2 bánh có dung tích xilanh từ 50cm$^3$ đến dưới 175cm$^3$. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019, T điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 2145 dung tích xilanh 108cm$^3$ trên đường T, phường M, thành phố L, theo hướng từ đường L đến cầu T. Khi đến gần khu vực Văn phòng khóm Đ, phường M, T điều khiển xe mô tô sang phần đường phía bên trái va chạm với xe mô tô biển số 67L7 - 9233 do anh Nguyễn Chánh T điều khiển theo chiều ngược lại trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 0,12g/l, làm anh T và xe mô tô ngã xuống đường. Anh T bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu đến ngày 19 tháng 01 năm 2019 chuyển đến Bệnh viện C thành phố Hồ Chí Minh. Do thương tích nặng, không còn khả năng điều trị nên gia đình xin đưa anh T về nhà, khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2019 anh T chết.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ghi nhận:

Hiện trường xảy ra trên đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L. Đoạn đường thẳng, đường hai chiều, không có vạch phân làn đường, mặt đường rộng 4,8m, mặt đường bằng pê tông rải nhựa. Hiện trường được xác định theo hướng khóm M ra đường L. Trụ điện không số nằm bên phải làm điểm mốc. Mép đường bên phải theo hướng khóm M ra đường L làm mép đường chuẩn.

Xe mô tô biển số 67L7 - 9233 sau khi tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe hướng đi đường L, đuôi xe hướng đi khóm M. Trục bánh xe trước cánh mép đường chuẩn 0,3m, cách trục bánh trước xe mô tô 67H1 - 2145 là 1,68m. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,35m, cách trụ cột điện không số 0,35m.

Xe mô tô biển số 67H1 - 2145 sau tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe hướng về khóm M, đuôi xe hướng về đường L. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,2m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1,65m, cách tâm nắp cống trên mặt đường là 3,3m.

Nắp cống trên mặt đường phạm vi 0,80 x 0,80m, góc vuông phía dưới bên phải cách mép đường chuẩn 2,75m.

* Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đối với xe mô tô màu xanh biển số 67H1 - 2145 ghi nhận:

Ốp nhựa đầu đèn xe bảo vệ đồng hồ báo tốc độ bị bể phạm vi (6 x 6)cm, tâm cách đầu nắm tay lái bên trái 23cm; Chắn ba xe bị cong; Phía trước bên trái rổ xe có vết móp thụng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau phạm vi (8 x 5)cm, tâm cách đất 73cm; Vành trước bị cong, biến dạng phạm vi (30 x 6)cm, tâm cách van bơm 33cm.

* Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đối với xe mô tô màu đỏ - đen, biển số 67L7 - 9233 ghi nhận:

Ốp nhựa chắn gió bên trái có dính vết màu đen phạm vi (11 x 2)cm, tâm cách đất 35cm và có vết trầy tróc sơn màu đỏ, phạm vi (6 x 0,3)cm, tâm cách đất 33cm; Cần sang số bên trái bị cong từ trước ra sau, từ trái qua phải, từ ngoài vào trong.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 97cm$^3$, loại xe nữ, màu sơn: đỏ - đen, biển số 67L7 - 9233, số máy 6095412, số khung 095437.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh dung tích xi lanh 108cm$^3$, loại xe nữ, biển số 67H1 - 2145, số máy 00434656, số khung 1B03656.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0135487 biển số 67H1-2145 do Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn L.

* Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang đối với Nguyễn Chánh T, sinh năm 1992 ghi nhận: Định lượng Ethanol (cồn) (Máu): 0,12g/l.

* Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Trần Thanh T, sinh năm 1979 ghi nhận: Alcool (6000) (QTHS 16-08): 0,02g/l.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/19/TT ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Chánh T, sinh năm 1992, xác định:

Sây sát trán đến đuôi mắt trái kích thước 08 x 01cm; Bầm tụ máu dưới da vùng trán trái tương ứng với vết sây sát vùng trán trái; Máu tụ dưới màng cứng trán trái; Dập phù não lan tỏa hai bán cầu; Xuất huyết dưới nhện lan tỏa.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng - dập phù não lan tỏa hai bán cầu.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số: 277/KL.HĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố L xác định:

- Xe mô tô biển số 67H1-2145 bị hư hỏng, thiệt hại 838.000 đồng;

- Xe mô tô biển số 67L7-9233 bị hư hỏng, thiệt hại 70.000 đồng.

Cáo trạng số: 127/CT-VKS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trần Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 4 năm đến 5 năm, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Trần Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại là ông Nguyễn Thanh T 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố và thống nhất Bản Kết luận Giám định

Pháp y về tử thi số 13/19/TT ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Chánh T cũng như thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đã ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Kiều P và chị Huỳnh Thị Kim Thi trình bày bà P và chị Thi ủy quyền cho anh Thanh T tham gia tố tụng. Thống nhất sự việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra ngày 18 tháng 01 năm 2019 của bị cáo Trần Thanh T làm Nguyễn Chánh T tử vong như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngày 02 tháng 02 năm 2019, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình Nguyễn Chánh T 60.000.000đ gồm tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng cho T. Sau đó, ngày 27 tháng 10 năm 2019 bị cáo T bồi thường thêm 20.000.000đ cấp dưỡng một lần cho con của Nguyễn Chánh T. Tổng số tiền gia đình bị hại đã nhận của bị cáo bồi thường là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 67L7 - 9233 là 70.000 đồng, vẫn giữ ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo đơn xin bãi nại ngày 27 tháng 10 năm 2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Phượng C trình bày: Khoảng năm 2018 bà có mua xe mô tô biển số 67H1 - 2145, hiệu xe Wave α màu xanh của người tên T (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, không làm thủ tục mua bán và không thay đổi màu sơn, kiểu dáng xe. Sau đó, bà giao xe này cho bị cáo T làm phương tiện đi lại và đưa đón con của bà đi học. Khi giao xe, bà không hỏi và bị cáo T cũng không cho bà biết việc bị cáo T không có giấy phép lái xe. Xe mô tô biển số 67H1 - 2145 bị hư hỏng nhưng bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Xe mô tô biển số 67L7 - 9233 của bà mua sử dụng đến năm 2012 bà cho Nguyễn Chánh T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Ông Nguyễn Văn L trình bày năm 2001 ông có mua xe mô tô biển số 67H1 - 2145, nhãn hiệu WAYTHAI, màu nâu. Khoảng năm 2006 ông bán xe này cho người không rõ họ, tên, địa chỉ nhưng không làm thủ tục mua bán. Trước khi bán xe, ông không thay đổi màu sơn, kiểu dáng xe.

Người làm chứng ông Trịnh Hoàng S và bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày phù hợp nội dung vụ án đã nêu.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất về hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp, sau khi tai nạn xảy ra đã tích cực bồi thường thiệt thại, khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có sức khỏe hạn chế, bị huyết áp, hở van tim, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ.

Ý kiến lập luận, đối đáp của Kiểm sát viên: Hiện nay tình hình vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang là vấn nạn của xã hội, nên cần thiết áp dụng một mức án nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, xét thấy mức án đã đề nghị là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc B, người làm chứng ông Trịnh Hoàng S và bà Nguyễn Thị Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra bà B, ông S và bà Ngân đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ngày 18 tháng 01 năm 2019, nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

Đối với bà Trần Phượng C có hành vi giao xe mô tô trên 50cm$^3$ cho bị cáo Trần Thanh T sử dụng, nhưng không biết bị cáo T không có Giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà C về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với Bản Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 13/19/TT ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Chánh T và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 18 tháng 01 năm 2019 bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 67H1 - 2145 dung tích xilanh 108cm$^3$ lưu thông trên đường T, phường M, thành phố L khi không có Giấy phép lái xe, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của bị cáo mà điều khiển xe sang phần đường phía bên trái, lúc này do anh T điều khiển xe theo chiều ngược lại, va chạm làm anh T bị chấn thương sọ não nặng - dập phù não lan tỏa hai bán cầu, dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 2, điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 4 năm đến 5 năm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nghẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, tai nạn giao thông đang là vấn nạn của xã hội, gây nhiều hậu quả xấu như thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân và Nhà nước, tai nạn giao thông còn là nỗi lo lắng, bất an cho những người tham gia giao thông. Điều này đòi hỏi mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của Luật Giao thông Đường bộ.

Lẽ ra, bị cáo phải biết điều khiển xe máy khi không có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu 0,02g/l, đi không đúng phần đường là hành vi bị nghiêm cấm, vi phạm khoản 9, Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Nhưng vì không tuân thủ quy định của luật, xem nhẹ tính mạng của người khác và của chính bị cáo khi tham gia giao thông, nên bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi trên của bị cáo làm thiệt mạng anh Nguyễn Chánh T, đây là tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt thại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 80.000.000 đồng và được gia đình bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cuộc sống của bị cáo đã ổn định. Để tạo điều kiện cho bị cáo được làm thuê nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ, vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm. Hội đồng xét xử nhận định cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo mà Luật sư đã đề cập, nên không có căn cứ nào khác để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại là ông Nguyễn Thanh T 70.000 đồng do xe mô tô biển số 67L7 - 9233 bị hư hỏng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo và đại diện gia đình bị hại, phù hợp quy định của luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển số 67H1 - 2145 của bà Trần Phượng C bị hư hỏng,

thiệt hại 838.000 đồng, nhưng bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ đồ vật, tài liệu sau đây:

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Honda Wave, dung tích xi lanh: 97cm$^3$, loại xe: nữ, màu sơn: đỏ-đen, biển số 67L7 - 9233, số máy: 6095412, số khung 095437, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc B cho anh Nguyễn Chánh T, không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo, nên trả lại cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Waythai, dung tích xi lanh: 108cm$^3$, loại xe: nữ, màu sơn: xanh, biển số 67H1 - 2145, số máy: 00434656, số khung 1B03656, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0135487 biển số 67H1 - 2145 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp.

Do xe mô tô biển số 67H1 - 2145, số máy: 00434656, số khung 1B03656, (xe bị đục sửa số khung), bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0135487 biển số 67H1 - 2145 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Văn L. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, g khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào: Điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 9, Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ;

Khoản 1, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, g khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 11 năm 2019).

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L ngày 28/10/2019.

- Trả lại cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Thanh T 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Honda Wave, dung tích xi lanh: 97cm$^3$, loại xe: nữ, màu sơn: đỏ-đen, biển số 67L7 - 9233, số máy: 6095412, số khung 095437, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Waythai, dung tích xi lanh: 108cm$^3$, loại xe: nữ, màu sơn: xanh, biển số 67H1 - 2145, số máy: 00434656, số khung 1B03656, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0135487 biển số 67H1 - 2145 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện bị hại là ông Nguyễn Thanh T số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

**4.** Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**5.** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***(Đã giải thích chế định án treo)***

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoa**